

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2018/HS-ST
Ngày: 14-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 250/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Cao N, sinh năm 1995 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn K, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Công ty Khang Thịnh, thuộc khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ An N, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1962; có 03 anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 13/5/2018 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hùng M, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 8, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Kim Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.

2. Anh Trần Nguyễn Hữu H, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Cao N là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 23 giờ 50 ngày 12/5/2018, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 37B2-215.28 đi mua ma túy sử dụng và rủ anh Kim Đ là bạn cùng đi nhưng không nói bị cáo đi mua ma túy. Bị cáo chở Đ đến khu nhà trọ không rõ địa chỉ trên địa bàn phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Bị cáo N sử dụng điện thoại hiệu Oppo số sim 0974.037.800 liên lạc với người tên K (không rõ lai lịch). K hướng dẫn bị cáo N vào khu nhà trọ. Tại đây, K lấy ma túy đá rủ Đ cùng sử dụng. Sau đó, bị cáo N mua của K 1.000.000 đồng ma túy đựng trong túi nylon hàn kín cất vào túi quần. Đến khoảng 01 giờ, ngày 13/5/2018, bị cáo N điều khiển xe mô tô chở Đ về. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phát hiện nghi vấn, kiểm tra. Bị cáo N ném gói ma túy xuống đường nhưng bị phát hiện. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Cao N cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng xám số sim 0974.037.800.
- 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển số 37B2-215.28;

Theo kết luận giám định số 290/MT-PC54 ngày 15/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon miệng kéo dính thu giữ của bị cáo Võ Cao N là ma túy, loại Methamphetamine trọng lượng: 2,3017 gam.

Tại cáo trạng số: 258/QĐ - KSĐT ngày 23 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Cao N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Võ Cao N mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Cao N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Bị cáo Võ Cao N là đối tượng sử dụng ma túy. Ngày 12/5/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 37B2-215.28 chở anh Kim Đ đến khu vực nhà trọ thuộc phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương gặp người đàn ông tên K (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy. Bị cáo sử dụng điện thoại di động Oppo, sim số 0974.037.800 liên hệ để K chỉ đường. Sau khi sử dụng xong ma túy, bị cáo mua 1.000.000 đồng ma túy của K đựng trong túi nylon hàn kín và cất giấu vào trong túi quần. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/5/2018, khi bị cáo điều khiển xe chở anh Kim Đ về đến đoạn đường ĐT 743 thuộc khu phố T, phường T, thị xã D thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....”

Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Cao N đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 258/QĐ - KSĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Võ Cao N là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy sẽ gây hiểm họa mắc nhiều căn bệnh nguy hiểm, là mầm mống của nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với người đàn ông tên K bán ma túy cho bị cáo Võ Cao N hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

- Đối với anh Kim Đ được bị cáo N rủ đi cùng nhưng không biết bị cáo đi mua ma túy. Giữa anh Đ và bị cáo N không bàn bạc thỏa thuận với nhau trong việc mua ma túy về để sử dụng. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã D xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

- Đối với xe mô tô 37B2-215.28 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội thuộc quyền sở hữu của anh Phạm Hùng M. Anh M không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D trả lại xe mô tô trên cho anh M là phù hợp.

- Đối với điện thoại di động hiệu Oppo bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước. Riêng sim số 0974.037.800 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định trọng lượng 2.1890g, cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Cao N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Cao N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 13 tháng 5 năm 2018.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ký hiệu số 290/PC54 bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine trọng lượng còn lại sau giám định là 2.1890g và sim số 0978.037.800.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng xám (bề màn hình).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Cao N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngà

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 235/2018/HSST-QĐTG

Dĩ An, ngày 14 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Văn Nhung và bà Nguyễn Thị Thu Vân

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo Võ Cao Nguyên, sinh năm 1995 tại tỉnh Hà Tĩnh;

Thường trú: Thôn Kim Sơn, xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

Nghề nghiệp: Công nhân.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (hai) năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2.

Nhà tạm giữ Công An thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Nhà tạm giữ Công an TX Dĩ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngà